TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HN-ST
Ngày: 04/11/2021
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;
2. Bà Lương Thị Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2021/TLST-HN, ngày 05 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970; (Có mặt)

Trú tại: Khu vực X, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: **Ông Lê Công N,** sinh năm 1964; (Vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và được gia đình tổ chức lễ cưới chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do nguyên đơn và bị đơn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên

nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Lê Công N.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên là Lê Công C (nam), sinh năm 1990 và Lê Thị KC (nữ), sinh năm 1995, các con chung đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Lê Công N có lời trình bày:

Ông và nguyên đơn cưới và chung sống từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau trong nhiều vấn đề cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên nay không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên là Lê Công C (nam), sinh năm 1990 và Lê Thị KM (nữ), sinh năm 1995, các con chung đã trưởng thành, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do bận công việc làm ăn nên không thể tham dự khi Tòa triệu tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận đinh:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên

tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn cự cãi, nguyên đơn và bị đơn bất đồng quan điểm sống trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng tình cảm không còn và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên đều thống nhất ly hôn, nhưng do hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn theo luật định. Khi có yêu cầu xin ly hôn, căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về con chung: Xét con chung là Lê Công C (nam), sinh năm 1990 và Lê Thị KM (nữ), sinh năm 1995 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 3; các Điều 144, Điều 147, Điều 195 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H với ông Lê Công N.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có, yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chuyển từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí của bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0008505 ngày 05/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang ;
- VKSND. TP Ngã Bảy;
- Chi cục THA.TP Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thanh Phương	**Lương Thị Hồng Hà**	**Trần Thị Nhung**